

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/DS-PT

Ngày: 31/8/2020

V/v “*Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hoàng

Các Thẩm phán: Bà Vũ Ngọc Hà
Ông Nguyễn Hữu Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy An – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Ông Lê Minh Chánh -
Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2020/TLPT-DS ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 95/2020/QĐ-PT ngày 09 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số nhà 27 đường THĐ, phường 1, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt có xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Ngô Thị Mỹ H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số nhà 52/17 đường Nguyễn Công Tr, phường 4, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Đình V, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số nhà 52/17 đường Nguyễn Công Tr, phường 4, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tài liệu có tại hồ sơ và đơn kháng cáo, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S trình bày:

Vào ngày 06/12/2010, bà S có cho bà Ngô Thị Mỹ H vay số tiền 3.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 4%/tháng, khi vay ông Trần Đình V có ký bảo

lãnh. Từ khi vay đến nay, bà H không trả nợ cho bà S, do đó bà S khởi kiện yêu cầu Tòa buộc bà H - ông V phải trả số tiền còn nợ theo cam kết vay tiền. Lãi tính là 1,125%/tháng.

Bị đơn bà Ngô Thị Mỹ H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình V đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

Căn cứ các Điều 471, Điều 476, Điều 478, Điều 305 Bộ luật dân sự 2005, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2013.

Buộc Bà Ngô Thị Mỹ H phải trả cho bà Hồ Thị Thanh S số tiền 5.508.750đ (năm triệu năm trăm lẻ tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng); Trong đó nợ gốc 3.000.000đ, nợ lãi 2.508.750đ về khoản vay tài sản.

Trường hợp bà H không trả hoặc trả không đủ thì ông Trần Đình V phải liên đới trả hết nợ cho bà S.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn bà Ngô Thị Mỹ H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình V đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S và bị đơn bà Ngô Thị Mỹ H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình V đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên bà S đã xin xét xử vắng mặt, bà H và ông V được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt nên theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt toàn bộ đương sự.

[2] Bà Hồ Thị Thanh S khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Mỹ H và ông Trần Đình V trả nợ tiền vay gốc là 3.000.000 đồng kèm lãi 1,125%/tháng cho đến khi trả xong nợ, có viết Giấy nhận nợ vay tiền ngày 06/12/2010 (bản chính) có chữ ký của bà H và ông V ký với tư cách người bảo lãnh. Theo quy định tại Điều 361 và 476 Bộ luật Dân sự 2005 thì bà H có nghĩa vụ hoàn trả cho bà S toàn bộ số tiền nợ khi đến hạn và ông V phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh khi bà H không trả được nợ.

[3] Về kháng cáo của nguyên đơn: Theo quy định tại Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005, thì lãi suất nguyên đơn yêu cầu áp dụng 1,125%/tháng là phù hợp trong thời hạn vay, nhưng không được áp dụng trong thời gian chậm trả. Theo “Giấy nhận nợ vay tiền” ngày 06/12/2010 được các bên ký kết thì thời hạn trả nợ là “góp 30 ngày” kể từ ngày 06/12/2010 đến 06/01/2011, lãi được tính: $3.000.000đ \times 1,125\%/tháng \times 01 \text{ tháng} = 33.750 \text{ đồng}$. Đối với lãi suất do bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 07/01/2011 đến ngày xét xử sơ thẩm là 108 tháng 02 ngày, bị đơn phải trả lãi chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định 9%/năm tương đương 0,75%/tháng, theo quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự 2005: $3.000.000đ \times 0,75\%/tháng \times (108 \text{ tháng} + 02 \text{ ngày}) = 2.475.000 \text{ đồng}$. Cộng lãi: 2.508.750 đồng. Tổng cộng gốc và lãi: 5.508.750 đồng.

Như vậy cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà S buộc bà H trả số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng 5.508.750 đồng là phù hợp; ông V có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà H nếu bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ cho bà S.

[4] Về án phí: Vì kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 305, 361, 471, 476, 478 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Buộc bà Ngô Thị Mỹ H phải trả cho bà Hồ Thị Thanh S số tiền 5.508.750đ (năm triệu năm trăm lẻ tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) trong đó nợ gốc 3.000.000 đồng và lãi 2.508.750 đồng về khoản vay tài sản. Trong trường hợp bà H không trả hoặc trả không đủ thì ông Trần Đình V phải trả hết nợ cho bà S.

Về án phí:

Bị đơn bà Ngô Thị Mỹ H phải chịu số tiền 275.000đ (hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Hồ Thị Thanh S số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 11805 ngày 23/01/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bà Hồ Thị Thanh S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001305 ngày 10/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên. Bà S đã nộp đủ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Phú Yên; (2)
- TAND Tp T; (2)
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- CCTHADS TP T;
- P.KTNV-THA;
- Lưu:HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Hoàng